

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2017/HSST.
Ngày 08 -11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh
2. Ông Vũ Khắc Tân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thùy Linh - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 151/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Duy Cường, sinh năm 1995 tại Hải Phòng; đăng ký thường trú tại: Số 3B59 Tổ 6 phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Đỗ Hồng Đ (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 20/6/2017; tạm giam ngày 22/6/2017; có mặt.

Những người bị hại:

- Nguyễn Thị G, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 38A/21 đường Đ, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Bùi Văn C1, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 22/292 đường L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu Huy H, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 3/217/292 đường Ly, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Anh Trần Anh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 34 đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Duy C bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ ngày 03/6/2017 đến ngày 17/6/2017 Đỗ Duy C đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe moto trên địa bàn quận Lê Chân đem bán lấy tiền chơi điện tử; cụ thể các vụ đó như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10h ngày 03/6/2017 P (hiện chưa xác định được căn cước lai lịch) gặp và rủ C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý và điều khiển xe của P (không xác định được biển kiểm soát) chở cả 2 tới khu vực nhà trọ số 38A/21 đường Đ. Tại đây C đứng ngoài làm nhiệm vụ canh gác còn P cầm theo 01 thanh sắt đi vào trong khu trọ phá khóa cửa phòng trọ số 3 và dắt 01 xe moto Yamaha Clascio màu xanh BKS: 29X3- 7381 của chị Nguyễn Thị G- sinh năm 1970; trú quán: 38/21 đường Đ ra ngoài. Sau đó C và P đi 2 xe về quán bán cá số 110 đường HS cầm cố chiếc xe trên cho nhân viên quán là Trần Đức H1, sinh năm 1987; đăng ký thường trú: Số 138/261 đường T, phường N, quận L, Hải Phòng được 1.000.000 đồng. Cả 2 đã chơi điện tử hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá số 29 ngày 18/6/2017 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: 01 xe moto BKS 29 X3- 7381 trị giá 10.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị G khai báo: Khoảng đầu tháng 5/2017 chị Giang có cất 01 xe moto BKS: 29X3- 7381 của con chị là vợ chồng anh Nguyễn Văn H và Bùi Thị Kim T tại phòng trọ số 3 nhà số 38A/21 đường Đ. Chị G có khóa cửa phòng trọ xe có khóa cổ nhưng không có ai trông coi. Đến khoảng 12h ngày 03/6/2017 chị G phát hiện mất xe. Tới ngày 10/6/2017 anh H đã chuộc lại xe từ Trần Đức H1 với giá 1,5 triệu đồng. Gia đình anh H không có yêu cầu bồi thường gì đối với C.

Vụ thứ hai: Khoảng 22h ngày 03/6/2017 C đi bộ một mình khi đi qua khu vực trước cửa nhà số 13/292 đường Lạch Tray thì phát hiện 01 xe moto BKS: 18Z8- 2713 của anh Bùi Văn C1, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 22/292 đường Lạch Tray đang dựng trước cửa nhà không có ai trông coi nên đã dắt xe máy trên ra đầu đường Lạch Tray sau đó thuê xe ôm đẩy về quán điện tử số 110 đường Hồ Sen cầm cố cho Trần Đức H1 được 500.000 đồng và chơi điện tử hết.

Tại bản kết luận định giá số 31 ngày 19/6/2017 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: 01 xe moto BKS 18Z8- 2713 trị giá 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra anh C khai báo: Khoảng 14h ngày 19/6/2017 anh có dựng 01 xe moto BKS 18Z8- 2713 trước cửa nhà số 13/292 Lạch Tray, xe không khóa

cổ chỉ tắt khóa điện và không có ai trông coi. Tới khoảng 20h cùng ngày anh C phát hiện bị mất tài sản. Hiện chiếc xe trên đã được tạm giữ để điều tra, anh Công không có yêu cầu bồi thường gì đối với C

Vụ thứ ba: Khoảng 23h ngày 14/6/2017 C đi bộ một mình từ nhà nghỉ Hiền Hòa số 14/225/292 Lạch Tray mang theo 01 tay công, 01 đầu văm phá khóa để tìm kiếm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi vào khu vực ngõ 217/292 Lạch Tray C phát hiện 01 xe moto BKS: 17B1- 06082 của anh Nguyễn Hữu Huy H - sinh năm 1998; trú tại: Số 3/217/292 Lạch Tray đang dựng trước cửa phòng trọ số 1 xe không có ai trông coi, không khóa cổ chỉ tắt khóa điện nên C đã dắt lùi xe ra đầu ngõ dùng văm phá khóa nổ máy điều khiển xe mang gửi tại bến xe cầu rào I. Tới khoảng 10h ngày 15/6/2017 C liên lạc và bán xe cho đối tượng tên Đào Văn T, sinh năm 1986; trú tại: Khu Đ, phường P, quận K, Hải Phòng với giá 3.000.000 đồng, C đã chơi điện tử hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá số 40 ngày 17/7/2017 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: 01 xe moto BKS 17B1- 06082 trị giá 4.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra anh H khai báo: Khoảng 21h ngày 14/6/2017 anh có dựng 01 xe moto BKS 17B1- 06082 tại cửa phòng trọ số 1/217/292 Lạch Tray, xe không có cổ chỉ tắt khóa điện. Tới khoảng 23h cùng ngày thì phát hiện mất xe, hiện chưa thu hồi được tài sản nên anh H yêu cầu C bồi thường bằng giá trị chiếc xe trên.

Vụ thứ tư: Khoảng 9h ngày 17/6/2017 Đỗ Duy C đi bộ một mình mang theo trong người 01 cà lê, 01 tay công và 02 đầu văm phá khóa với mục đích tìm kiếm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi với khu vực sân giữa dãy nhà A3 và A6 thì phát hiện 01 xe moto BKS 16K9 -1865 của anh Trần Anh T1, sinh năm 1980; trú tại: Số 34 đường T, phường Đ, Hải An, Hải Phòng xe không có ai trông coi và chỉ tắt khóa điện. C đã dùng văm phá khóa điện nổ máy sau đó điều khiển xe về gửi tại bến xe cầu rào I, biển kiểm soát xe và gương xe C đã tháo ném xuống sông.

Tại bản kết luận định giá số 29 ngày 18/6/2017 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Lê Chân kết luận: 01 xe moto BKS 16K9- 1865 của anh T1 trị giá 9.500.000 đồng.

Tới khoảng 1h30 ngày 18/6/2017 C cùng Phùng Thu T2, sinh năm 1991; trú quán: Số 20/103 đường H đến bến xe cầu rào I lấy chiếc xe trên và cùng nhau đi về nhà nghỉ Hiền Hòa. Tới 2h30 cùng ngày Công an phường Kênh Dương tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Hiền Hòa phát hiện Đỗ Duy C, Phùng Thu T1 và Hoàng Thị Mai A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra thu giữ của C: 01 xe Jupiter màu xanh không BKS; 01 kìm; 03 thanh sắt dài 14cm; 01 đầu văm; 01 kìm đa năng; 04 cà lê; 04 đầu tô vít.

Tại cơ quan điều tra anh Trần Anh T1 khai nhận: Khoảng 20h ngày 17/6/2017 anh có để 01 xe moto BKS: 16K9- 1865 tại khu vực sân giữa nhà A3 và A6 đại học Hàng Hải, xe chỉ tắt khóa điện tới 10h30 cùng ngày phát hiện bị mất xe. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã thu hồi chiếc xe trên trả lại cho anh T1 sử dụng.

Ngày 19/6/2017 Đỗ Duy C bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại cơ quan điều tra C khai nhận tội như nội dung nêu trên về việc thực hiện hành vi trộm cắp 4 xe moto. Khi bán xe cho H1 và T, C không nói cho cả 2 biết đây là tài sản do C trộm cắp mà có.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 04/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố bị cáo Đỗ Duy C về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đồng thời phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Đỗ Duy C mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc xe moto Yamaha Clascio màu xanh BKS: 29X3- 7381 của chị Nguyễn Thị G trị giá 10.000.000đ. Con trai chị G là anh Nguyễn Văn H đã phải chuộc lại chiếc xe trên với số tiền 1.500.000đ. Nay gia đình chị G không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

- Xe moto BKS: 18Z8- 2713 của anh Bùi Văn C1 trị giá 1.000.000đ. Hiện chiếc xe đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Anh C1 không có yêu cầu bồi thường gì nên HĐXX không xét.

- 01 xe moto BKS 17B1- 06082 của anh Nguyễn Hữu Huy H trị giá 4.500.000đ. Hiện chiếc xe chưa thu hồi được, anh H yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị chiếc xe trên. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Hữu Huy H số tiền 4.500.000đ.

- 01 xe moto BKS: 16K9- 1865 của anh Trần Anh T1 trị giá 9.500.000đ. Hiện cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh T1 sử dụng. Anh T1 không yêu cầu C bồi thường nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là 01 chiếc kim, 03 thanh sắt dài 14cm, 02 đầu văm, 01 chiếc kim đa năng, 04 chiếc cờ lê, 04 đầu tô vít; 01 sạc dùng

cho xe máy điện. Xét những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng Đào Văn T ngoài lời khai của T về việc khi cầm xe cho Cường có biết đó là tài sản do trộm cắp mà có thì không còn chứng cứ nào khác do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng Trần Đức H1 khi cầm cố tài sản H1 không biết đó là tài sản do C phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với các đối tượng Phùng Thu T2 và Hoàng Thị Mai A cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Đỗ Duy C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ 03/6/2017 đến ngày 17/6/2017 Đỗ Duy C đã lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt tài sản của những người bị hại là: Chị Nguyễn Thị G; anh Bùi Văn C1, anh Nguyễn Hữu Huy H và anh Trần Anh T1; tài sản bị cáo chiếm đoạt là 04 chiếc xe moto với tổng trị giá tài sản là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Nên HĐXX đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Duy C phạm tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Song cũng xem xét tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với Đào Văn Thọ, có dấu hiệu của hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng ngoài lời khai của Thọ chưa có tài liệu nào khác chứng minh Thọ phạm tội nên cơ quan công an tiếp tục điều tra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm có:

- 01 chiếc xe moto Yamaha Clascio màu xanh BKS: 29X3- 7381 của chị Nguyễn Thị G trị giá 10.000.000đ. Bị cáo đem đi cầm cố lấy số tiền 1.000.000đ. Con trai chị G là anh Nguyễn Văn H đã phải chuộc lại chiếc xe trên với số tiền 1.500.000đ. Nay gia đình chị G không có yêu cầu bồi thường nên không xét. Nhưng cần buộc bị cáo nộp lại 1.000.000đ do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 41 BLHS 1999.

- Xe moto BKS 18Z8- 2713 của anh Bùi Văn C1 trị giá 1.000.000đ. Bị cáo đem đi cầm cố lấy số tiền 500.000đ. Hiện chiếc xe đã được thu hồi nhưng chưa xác định được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tách ra xử lý sau. Anh Công không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét. Nhưng cần buộc bị cáo nộp lại 500.000đ do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe moto BKS 17B1- 06082 của anh Nguyễn Hữu Huy H trị giá 4.500.000đ. Hiện chiếc xe chưa thu hồi được, anh H yêu cầu bị cáo bồi thường theo giá trị chiếc xe trên. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 4.500.000đ.

- 01 xe moto BKS: 16K9- 1865 của anh Trần Anh T1 trị giá 9.500.000đ. Hiện cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh Tuấn sử dụng. Anh T1 không yêu cầu C bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc kim, 03 thanh sắt dài 14cm, 02 đầu văm, 01 chiếc kim đa năng, 041 chiếc cờ lê, 04 đầu tô vít; 01 sạc dùng cho xe máy điện. Xét những vật chứng trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 BLHS 1999 và Điều 76 BLTTHS.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy C phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 6 năm 2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 41, Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Đỗ Duy C phải bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Hữu Huy H số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim, 03 thanh sắt dài 14cm, 02 đầu văm, 01 chiếc kim đa năng, 04 chiếc cờ lê, 04 đầu tô vít; 01 sạc dùng cho xe máy điện không còn giá trị sử dụng thu giữ của bị cáo (Theo đúng biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2017 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân).

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Đỗ Duy C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Vinh